

PHÒNG GD&ĐT YÊN MỸ
TRƯỜNG THCS ĐỒNG THAN

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Đồng Than
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình Tiểu học, có sức khoẻ tốt. Là công dân không trong thời gian tạm giam tạm giữ. Năm học 2023-2024 tuyển sinh 304 em hoàn thành chương trình tiểu học 304/304 vào học lớp 6/THCS. (3 em lưu ban xuống). Sĩ số khối 6 là 307 em	Hoàn thành chương trình lớp 6, xếp loại HL, HK từ TB trở lên. Là công dân không trong thời gian tạm giam tạm giữ. Năm học 2023-2024 tuyển mới 218 em (222em (4 em lưu ban xuống)). Sĩ số khối 6 là 307 em	Hoàn thành chương trình lớp 7, xếp loại HL, HK từ TB trở lên. Là công dân không trong thời gian tạm giam tạm giữ. Năm học 2023-2024 tuyển mới 227 em /227em	Hoàn thành chương trình lớp 8, xếp loại HL, HK từ TB trở lên. Là công dân không trong thời gian tạm giam tạm giữ. Năm học 2023-2024 tuyển mới 200 em/200 em.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	35 tuần thực học theo Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên; Hướng dẫn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTrH- GDTX của Sở GD&ĐT Hưng Yên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 ngày 08/8/2023; Bắt đầu HKI	35 tuần thực học theo Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên; Hướng dẫn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTrH- GDTX của Sở GD&ĐT Hưng Yên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 ngày 08/8/2023; Bắt đầu HKI	35 tuần thực học theo Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên; Hướng dẫn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTrH- GDTX của Sở GD&ĐT Hưng Yên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 ngày 08/8/2023; Bắt đầu HKI	35 tuần thực học theo Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên; Hướng dẫn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTrH- GDTX của Sở GD&ĐT Hưng Yên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 ngày 08/8/2023; Bắt đầu HKI



STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
		từ 06/9/2023, kết thúc học kỳ I ngày 13/01/2024, bắt đầu chương trình học kỳ II ngày 15/01/2024. Ngày kết thúc chương trình: 25/5/2024. Ngày kết thúc năm học 31/5/2024.	08/8/2023; Bắt đầu HKI từ 06/9/2023, kết thúc kỳ I ngày 13/01/2024, bắt đầu chương trình học kỳ II ngày 15/01/2024. Ngày kết thúc chương trình: 25/5/2024. Ngày kết thúc năm học 31/5/2024.	từ 06/9/2023, kết thúc học kỳ I ngày 13/01/2024, bắt đầu chương trình học kỳ II ngày 15/01/2024. Ngày kết thúc chương trình: 25/5/2024. Ngày kết thúc năm học 31/5/2024.	từ 06/9/2023, kết thúc học kỳ I ngày 13/01/2024, bắt đầu chương trình học kỳ II ngày 15/01/2024. Ngày kết thúc chương trình: 25/5/2024. Ngày kết thúc năm học 31/5/2024.
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các điều kiện sách vở, quần áo, dụng cụ học tập cho học sinh. Nhà trường có trách nhiệm giáo dục toàn diện học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Duy trì chế độ liên lạc thường xuyên qua hệ thống thông số liên lạc điện tử qua Smas. edu.	Gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các điều kiện sách vở, quần áo, dụng cụ học tập cho học sinh. Nhà trường có trách nhiệm giáo dục toàn diện học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Duy trì chế độ liên lạc thường xuyên qua hệ thống thông số liên lạc điện tử qua Smas. edu.	Gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các điều kiện sách vở, quần áo, dụng cụ học tập cho học sinh. Nhà trường có trách nhiệm giáo dục toàn diện học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Duy trì chế độ liên lạc thường xuyên qua hệ thống thông số liên lạc điện tử qua Smas. edu.	Gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các điều kiện sách vở, quần áo, dụng cụ học tập cho học sinh. Nhà trường có trách nhiệm giáo dục toàn diện học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Duy trì chế độ liên lạc thường xuyên qua hệ thống thông số liên lạc điện tử qua Smas. edu.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức các hoạt động ngoại khoá giáo dục ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch trải nghiệm thực tế, giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chăm sóc sức khoẻ, giáo dục giới tính và cách phòng ngừa các tai, nạn xã hội.	Tổ chức các hoạt động ngoại khoá giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chăm sóc sức khoẻ, giáo dục giới tính và cách phòng ngừa các tai, nạn xã hội.	Tổ chức các hoạt động ngoại khoá giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chăm sóc sức khoẻ, giáo dục giới tính và cách phòng ngừa các tai, nạn xã hội.	Tổ chức các hoạt động ngoại khoá giáo dục ngoài giờ lên lớp. Chăm sóc sức khoẻ, giáo dục giới tính và cách phòng ngừa các tai, nạn xã hội.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
		các tai, tệ nạn xã hội. Phối hợp tích cực để phòng, chống dịch bệnh và an toàn an ninh trường học.	Phối hợp tích cực để phòng, chống dịch bệnh và an toàn an ninh trường học.	Phối hợp tích cực để phòng, chống dịch bệnh và an toàn an ninh trường học.	Phối hợp tích cực để phòng, chống dịch bệnh và an toàn an ninh trường học.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	5 phẩm chất chủ yếu là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Những năng lực cốt lõi gồm: Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.	5 phẩm chất chủ yếu là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Những năng lực cốt lõi gồm: Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.	5 phẩm chất chủ yếu là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Những năng lực cốt lõi gồm: Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.	5 phẩm chất chủ yếu là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Những năng lực cốt lõi gồm: Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Có khả năng tiếp tục học lớp 7.	Có khả năng tiếp tục học lớp 8.	Có khả năng tiếp tục học lớp 9.	Có khả năng tiếp tục học lớp 10 hoặc các trường nghề.

Đồng Than, ngày 05 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM

PHÒNG GD&ĐT YÊN MỸ
TRƯỜNG THCS ĐỒNG THAN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	831	221	230	200	180
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	620	169	169	146	136
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	189	52	53	43	41
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	22		8	11	3
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	831	221	230	200	180
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	72	20	22	16	14
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	312	94	62	79	77
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	413	98	135	93	87
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	34	9	11	12	2
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	797 =95,9%	212 =95,9%	219 =95,2%	188 =94%	178 =98,9%
	HSXS	6 =1,33%	3 =1,36%	3 =1,3%		
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	36 =7,98%	17 =7,69%	19 =8,26%	16 =8%	14 =7,78%
b	Học sinh tiên tiến	156			79	77

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	(tỷ lệ so với tổng số)	=41,5%			=39,5%	=42,78%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	34 =4,09%	9 =4,1%	11 =4,8%	12 =6%	2 =1,11%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	18	13	2	3	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	4		1	3	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện(Văn hoá, IOE,ĐK)	48/14/6	6/6	7/3	8/3	7/2 /6
2	Cấp tỉnh/thành phố					
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	4		1	2	1
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	181				181
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	179				179
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	14 =7,78%				14 =7,78%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	77 =42,78%				77 =42,78%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	88 =48,62%				88 =48,62%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ					
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số					

Đồng Than, ngày 25 tháng 5 năm 2023



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Hồng Thắm

PHÒNG GD&ĐT YÊN MỸ
TRƯỜNG THCS ĐỒNG THAN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	18	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	8	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	0,94	-
8	Bình quân học sinh/lớp	43,7	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	5813	6,08
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1815	1,89
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	504	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	723	
3	Diện tích thư viện (m ²)	74	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	10	
1.1	Khối lớp 6	4	0,57
1.2	Khối lớp 7	4	0,8
1.3	Khối lớp 8	1	1 bộ cũ không đầy đủ
1.4	Khối lớp 9	1	1 bộ cũ không đầy đủ



STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	20	
2.1	Khối lớp 6	3	
2.2	Khối lớp 7	3	
2.3	Khối lớp 8	7	
2.4	Khối lớp 9	7	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ) số còn sử dụng/ TS	49/49	19,5 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	4/5	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	14/19	
5	Máy tính xách tay	8/10	
6	Máy tính để bàn	4	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2		0.09
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Đồng Than, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hồng Thắm



PHÒNG GD&ĐT YÊN MỸ
TRƯỜNG THCS ĐỒNG THAN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
năm học 2023-2024

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35			33	2			20	12					
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	31			31				21	10					
1	Toán	5			5				3	2					
2	Lý	1			1				1						
3	Hóa														
4	Sinh	3			3				3						
5	GDCD	1			1					1					
6	Công nghệ	3			3				2	1					
7	Thể dục	0													
8	âm nhạc	1			1				1						
9	Mỹ thuật	1			1				1						
10	Tin học	2			2				2						
11	Tiếng Anh	4			4					4					
12	Ngữ văn	6			6				5	1					
13	Lịch sử	2			2				1	1					
14	Địa lý	2			2				2						
II	Cán bộ quản lý	2			2					2					
1	Hiệu trưởng	1			1					1					
42	Phó hiệu trưởng	1			1					1					
III	Nhân viên	2				2									

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
1	Nhân viên văn thư	1				1			1						
2	Nhân viên kế toán	1				1			1						
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	...														

Đồng Than, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hồng Thắm